

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2021-2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2 và Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành;

Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (gọi tắt là Công văn số 2345) và Công văn số 904/TB-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn hè 2021 cấp tiểu học;

Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Hướng dẫn 1231/HD-PGDĐT ngày 11/11/2019 của phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí về hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021 và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018.

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT V/v Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm;

Công văn số 6373/BGDĐT-GDTH ngày 06/11/2014 của Bộ GDĐT V/v Điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn học sinh tiểu học tham gia các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ;

Công văn số 641/SGDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học;

Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018, Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2;

Thực hiện công văn số 1030/PGDĐT-GDPT của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thông báo kết luận tập huấn dạy học sách Bác Hồ, giáo dục văn hóa giao thông và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong các trường tiểu học từ năm học 2018-2019;

Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2020-2021 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương;

Trường tiểu học Phương Nam B xây dựng kế hoạch giáo dục tiểu học năm học 2021-2022 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Phường Phương Nam được thành lập ngày 24/8/2011 (theo Nghị quyết 89/NQ-CP của Chính phủ) trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phương Nam. Có 6 km đường quốc lộ 10 đi qua trung tâm phường; phía đông giáp với phường Phương Đông, thành phố Uông Bí; phía Tây Nam giáp các xã thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; phía Tây Bắc giáp xã Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Phường Phương Nam có số dân trên địa bàn là 2.834 hộ với trên 12.000 khẩu được chia thành 14 khu dân cư với 36 tổ dân phố, dân hầu hết là người kinh, có 152 người là dân tộc khác;

Hiện nay trên địa bàn Phường có 01 trạm xá, 2 chợ, có 05 trường học, trong đó có 1 trường Mầm non, 3 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở;

Đảng Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành Đoàn thể của phường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao đến công tác phát triển kinh tế, tăng cường hoạt động văn hóa xã hội trên địa bàn. Hầu hết nhân dân trên địa bàn toàn phường đều có ý thức chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên, dân số của phường đông nhưng không ổn định; một số hộ sản xuất nông nghiệp kinh tế còn khó khăn; một số hộ tạm trú trên địa bàn để kinh doanh dịch vụ thương mại nhỏ chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19 nhiều; sự tăng trưởng kinh tế trên địa bàn còn chưa cao, thu nhập bình quân còn thấp, đời sống kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên sự đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

1.1. Điểm mạnh

a) Về môi trường giáo dục

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phương Nam. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Phường Phương Nam có sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Nhiều cơ quan doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn từng bước quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Những năm gần đây nhà trường đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua, hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã được nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc được nhận giấy khen của Liên đoàn lao động thành phố, Giấy khen của các cấp ban ngành ghi nhận biểu dương thành tích. Năm học 2020-2021 trường đã được công nhận lại trường đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021 – 2026. Đến nay công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững, đạt mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 05 thành viên đại diện cho các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp hoạt động dưới sự giám sát của Nhà trường và điều

hành của Trường ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện. Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tốt, ngày càng được củng cố. Địa bàn dân cư học sinh nhà trường tuy sống không tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

b) Về đội ngũ

Cán bộ quản lý: có tinh thần đổi mới, năng lực quản trị nhà trường, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể liên quan. Lãnh đạo nhà trường đã được tham dự lớp tập huấn xây dựng kế hoạch theo công văn 2345/BGDĐT ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT, được giảng viên và chuyên môn, lãnh đạo Phòng GDĐT hướng dẫn cụ thể chi tiết.

Giáo viên: trẻ đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, các giáo viên trình độ cao đẳng đang tham gia học tập các lớp Đại học để đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và dạy học. Đội ngũ giáo viên sáng tạo và ham học hỏi, áp dụng nhanh và tương đối tốt công nghệ thông tin và những yêu cầu về đổi mới tổ chức các hoạt động học theo chương trình GDPT 2018.

1.2. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn. Ở nhà học sinh dành ít thời gian tự học, gia đình ít quan tâm kèm cặp, đôn đốc. Cha mẹ học sinh phần lớn làm nông nghiệp, một số có nghề nghiệp không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Là trường liên cấp, số lượng học sinh ít, mỗi khối chỉ có 1 lớp nên hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh học chưa hoàn thành ở các bộ môn, khó khăn khi tổ chức các hoạt động tập thể chung.

Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

1.3. Thời cơ

Những năm tới, tình hình thế giới dự báo diễn biến phức tạp nhưng hòa bình, hội nhập, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước. Thành tựu của khoa học và công nghệ tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu

chung là triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phương Nam. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 05 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trường ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Phường Phương Nam nơi trường đóng có kinh tế, xã hội phát triển mạnh với sự phát triển của nhiều các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và liên doanh với nước ngoài thuộc nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Có một số cơ quan quản lý nhà nước đóng trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của địa phương về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

1.4. Thách thức

Môi trường công nghiệp kinh tế phát triển, là môi trường nhạy cảm, các tệ nạn xã hội, trò chơi điện tử có tác động không tốt đến học sinh. Sự tác động không tốt của các xu thế, trào lưu trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập, rèn luyện của nhiều học sinh. Đặc biệt là dịch bệnh Covid 19 đang ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức hoạt động học và các hoạt động khác trong nhà trường.

Một số gia đình học sinh kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh thường xuyên đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021-2022

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số lớp của trường là: 14 lớp, tổng số học sinh là 550 học sinh, trong đó nữ: 274; học sinh dân tộc 02; Khuyết tật: 07.

- Tuyển sinh lớp 1: 101 em, tăng 11 em so với năm học trước;

- Chuyển đi: 09 em (01 học sinh lớp 2, 02 học sinh lớp 3, 03 học sinh lớp 4, 03 học sinh lớp 5) lý do chuyển theo gia đình nơi khác sinh sống.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học 05: 03 học sinh lớp 1, 02 học sinh lớp 4; Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 12 học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh		Số HS dân tộc		HS KT	Hộ nghèo, cận nghèo	Lưu ban
		Tổng	Nữ	DT	Nữ DT			
1	3	104	51	0	0	2	1	3
2	2	93	53	0	0	1	3	0
3	3	123	60	0	0	2	3	0
4	3	130	66	2	1	1	3	2
5	3	100	44	0	0	1	2	0
Cộng	14	550	274	2	1	7	12	5

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, CBQL

a. Tổng số cán bộ quản lý: 02

Trình độ: Đại học Giáo dục Tiểu học

b. Tổng số giáo viên: 21 đồng chí, trong đó nữ: 21 đồng chí. Tỷ lệ 1,5 GV/lớp

Chia theo loại hình đào tạo:

+ GV Tiểu học: 16 đ/c

+ GV dạy Âm nhạc: 02 đ/c (01 GV kiêm nhiệm Tổng phụ trách)

+ GV dạy Mĩ thuật: 01 đ/c

+ GV dạy Tiếng Anh: 02 đ/c

Chia theo trình độ đào tạo: Đại học: 14 đ/c; Cao đẳng: 07 đ/c (07 đồng chí đang theo học lớp Đại học Giáo dục Tiểu học).

2.3. Cơ sở vật chất

- Nhà trường có đủ phòng học: 14 phòng/14 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

- Trường có hệ thống các phòng chức năng đảm bảo cho công tác giảng dạy: phòng Ngoại ngữ, phòng trải nghiệm Robotics.

- Có 01 phòng Thư viện và 01 phòng thiết bị, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên cho công tác mua bổ sung Sách, báo, thiết bị dạy học hàng năm theo đúng quy định và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh khi đến trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022

1. Mục tiêu chung

Năm học 2021-2022 là năm học thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; Căn cứ các hướng dẫn của Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương. Tiếp tục triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1 và lớp 2; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1 và lớp 2 đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu giáo dục tiểu học .

Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và lớp 2 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2022-2023.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp

Phụ lục III.2. Chỉ tiêu cụ thể - A. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực theo khối

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

Phụ lục III.2. Chỉ tiêu cụ thể - B. Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

+ Lên lớp thẳng: 545/550 chiếm 99,09%;

+ Học sinh rèn luyện trong hè: 12/550 chiếm 2,18%

+ Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 đạt: 100%

+ Xếp loại tập thể lớp năm học 2021 - 2022

Lớp xuất sắc: 08/14 lớp = 57,14%

Lớp tiên tiến: 06/14 lớp = 42,86%

- Khen thưởng cấp trường: 330/550 = 60%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục IV.1.)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục IV.2.1)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính trong ngày, theo nhu cầu người học (Phụ lục IV.2.2)

2.3. Thời gian tổ chức các sân chơi của nhà trường:

TT	Nội dung	Thành phần	Thời gian	Ghi chú
1	Ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Tháng 12/2021	HS tự nguyện đăng ký

2.4. Tham dự Ngày hội học sinh Tiểu học vào tháng 4/2022

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022

a. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022

- Thực hiện Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ công văn số 871/PGDDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc hướng dẫn Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022;

Cụ thể:

Ngày tựu trường: Thứ Tư, ngày 01/09/2021.

Ngày khai giảng: Chủ Nhật, ngày 05/09/2021

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần KHGD	Tổ chức thực hiện
HỌC KÌ I				
1	06/9/2021	10/9/2021	1	
2	13/9/2021	17/9/2021	2	
3	20/9/2021	24/9/2021	3	
4	27/9/2021	01/10/2021	4	
5	04/10/2021	08/10/2021	5	
6	11/10/2021	15/10/2021	6	
7	18/10/2021	22/10/2021	7	
8	01/10/2021	29/10/2021	8	Kiểm tra định kì giữa học kỳ I môn Toán, TV lớp 4, 5 vào ngày 28/10 (Thứ Năm)
9	01/11/2021	05/11/2021	9	
10	08/11/2021	12/11/2021	10	
11	15/11/2021	19/11/2021	11	Mít tinh 20/11 vào ngày thứ Bảy
12	22/11/2021	26/11/2021	12	
13	29/11/2021	03/12/2021	13	
14	06/12/2021	10/12/2021	14	
15	13/12/2021	17/12/2021	15	
16	20/12/2021	24/12/2021	16	

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần KHGD	Tổ chức thực hiện
17	27/12/2021	31/12/2021	17	Kiểm tra định kì cuối học kỳ I 28, 29/12/2021 (Thứ Ba, Thứ Tư); Nghỉ tết Dương lịch thứ Bảy.
18	03/01/2022	07/01/2022	18	Hoàn thành KHGD HKI.
HỌC KÌ II				
19	10/01/2022	14/01/2022	19	
20	17/01/2022	21/01/2022	20	
21	24/01/2022	28/01/2022	21	
22	31/01/2022	04/02/2022		Nghỉ tết Nguyên đán
23	07/02/2022	11/02/2022		Nghỉ tết Nguyên đán
24	14/02/2022	18/02/2022	22	
25	21/02/2022	25/02/2022	23	
26	28/02/2022	04/3/2022	24	
27	07/3/2022	11/3/2022	25	
28	14/3/2022	18/3/2022	26	Kiểm tra giữa kì II môn Toán và Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 vào ngày 17/3/2022 (Thứ năm)
29	21/3/2022	25/3/2022	27	
30	28/3/2022	01/4/2022	28	
31	04/4/2022	08/4/2022	29	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 10/4/2022 (Chủ nhật)
32	11/4/2022	15/4/2022	30	
33	18/4/2022	22/4/2022	31	
34	25/4/2022	29/4/2022	32	Nghỉ tết Độc lập 30/4 và Ngày Quốc tế lao động 1/5
35	02/5/2022	06/5/2022	33	
36	09/5/2022	13/5/2022	34	Kiểm tra cuối năm 10, 11/5 (Thứ Ba, thứ Tư)
37	16/5/2022	20/5/2022	35	Kết thúc HKII

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần KHGD	Tổ chức thực hiện
38	23/5/2022	31/5/2022		Kết thúc năm học.

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 (Thứ Hai) đến ngày 07/01/2022 (Thứ Sáu) (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 10/01/2022 (Thứ Hai) đến ngày 20/05/2022 (Thứ Sáu) (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: 27/5/2022 (Thứ Sáu).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 28/5/2022 đến trước ngày 31/6/2022

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 15/6/2022.

Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 31/01/2022 Thứ Hai, ngày 29 tháng Chạp) đến hết ngày 12/02/2022 (Thứ Bảy ngày 12 tháng Giêng)

** Thời gian biểu trong ngày*

Thời gian	Thời lượng	Hoạt động
Buổi sáng		
7h15 - 7h30	15 phút	Học sinh truy bài đầu giờ
7h30-8h5	35 phút	Tiết 1
8h10- 8h45p	35 phút	Tiết 2
8h45- 9h20p	35 phút	Ra chơi
9h20- 9h40	20 phút	Tiết 3
9h45-10h25	35 phút	Tiết 4
Buổi chiều		
13h30-13h45	15 phút	Học sinh truy bài đầu giờ
13h45-14h20	35 phút	Tiết 5
14h25-15h	35 phút	Tiết 6
15h00-15h20	20 phút	Ra chơi
15h20-15h55	35 phút	Tiết 7

b. Thời khóa biểu các khối lớp (Phụ lục IV.3.1)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục IV.3.2)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho đồng chí Đinh Thị Thơm – Tổ trưởng chuyên môn chủ động bồi dưỡng thêm cho Gv trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 1, lớp 2 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn của hàng tuần, hàng tháng.

Xây dựng các tiết dạy mẫu trong trường. Cụ thể như sau:

LỚP 1

Tuần	Môn	Tên bài học	Thời lượng	Giáo viên thực hiện
1	Toán	Tiết 3: Các số 1,2,3	1 tiết	Bùi Thị Thanh
2	Tiếng Việt	Bài 2: B b \	2 tiết	Đinh Thị Thơm
2	Tiếng Việt	Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	Đặng Hồng Ngân
1	HĐTN	Bài 1: Làm quen với bạn mới	1 tiết	Đinh Thị Thơm
3	Tiếng Việt	Bài 8: D d Đ đ	2 tiết	Bùi Thị Thanh
3	SHL	Tìm hiểu nội quy trường, lớp.	1 tiết	Đặng Hồng Ngân
5	Toán	Em ôn lại những gì đã học	2 tiết	Đinh Thị Thơm
5	Toán	Em vui học toán	1 tiết	Đặng Hồng Ngân
6	Tiếng Việt	Bài 24: ua ua	2 tiết	Bùi Thị Thanh Đinh Thị Thơm
19	Tiếng Việt	Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1	4 tiết	Bùi Thị Thanh Đinh Thị Thơm

19	Tiếng Việt	Bài 3: Bạn của gió	2 tiết	Đinh Thị Thơm Đặng Hồng Ngân
----	------------	--------------------	--------	---------------------------------

LỚP 2

Tuần	Môn	Tên bài học	Thời lượng	Giáo viên thực hiện
1	Tiếng việt	Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?	1 tiết	Phạm Thị Ngọc
1	Tiếng Việt	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu bản thân	1 tiết	Bùi Thị Hạnh
3	Toán	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.	1 tiết	Phạm Thị Ngọc
2	HD trải nghiệm	Nụ cười thân thiện	1 tiết	Bùi Thị Hạnh
19	Toán	Bảng nhân 2	1 tiết	Bùi Thị Hạnh
25	Toán	Em ôn lại những gì đã học	1 tiết	Phạm Thị Ngọc
19	Tiếng việt	Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi.	1 tiết	Bùi Thị Hạnh
20	Tiếng việt	Luyện viết đoạn: Viết thiệp chúc Tết.	1 tiết	Phạm Thị Ngọc

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian và liên hệ các trường trong cụm, trong thành phố cho giáo viên lớp 1, lớp 2 dự giờ

1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Chương trình giáo dục phổ thông 2006 nhà trường được tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT theo hướng dẫn tại công văn 3799/ BGDĐT-GDTrH ngày 01/09/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa

phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó có nội dung thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cần thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Cụ thể trong năm học này nhà trường rà soát tất cả các môn học tinh giản những nội dung không còn phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương, thông tư đánh giá học sinh (Thông tư 22/2016), bổ sung thông tin mới, sắp xếp các bài học thành chủ đề chỉ thực hiện chủ đề đơn môn đối với các môn Tự nhiên và xã hội học kỳ I (lớp 3), Tiếng Việt học kỳ I lớp 3; học kỳ II lớp 4 và học kỳ I lớp 5; Lịch sử - Địa lý học kỳ II lớp 4; Kỹ thuật học kỳ II lớp 5. Thực hiện dạy 1 chủ đề/1 học kỳ/1 lớp. (Phụ lục V.1)

1.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, lớp 2 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh.

Thực hành Kỹ năng sống và sách Bác Hồ: thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Thực hành Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt lớp mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1, lớp 2 thực hiện vào các tiết buổi 2 (*Phụ lục V.2.1*)

Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: tiếp tục thực hiện theo công văn 396a/PGDDT ngày 06/4/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Trong năm học này, nhà trường tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường đặc biệt là các tiết chào cờ đầu tuần, chương trình phát thanh Măng non,...

Giáo dục an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ: Đối với các lớp 3, 4, 5 thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt lớp, với thời lượng 20 phút/tiết. Đối với lớp 1, lớp 2 dạy 1 tiết/tuần vào buổi 2. (*Phụ lục V.2.1*)

Thực hiện dạy học trải nghiệm: Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội với khối 1,2. Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng, tổ chức ở các tiết buổi 2. (*Phụ lục V.2.1*)

Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật... để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông.

Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, tiếng Việt,...để tuyên truyền an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

* *Tổ chức các hoạt động nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh*

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm (Loại hình: Hoạt động giáo dục theo chủ đề)

+ Thời lượng:

Đối với lớp 1, lớp 2: 1 tiết/1 tuần, 35 tiết/năm học theo sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 dạy 4 tiết/tháng, 35 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Trong một tháng không quá 2 chủ đề/chủ điểm; không ít hơn 2 tiết và không vượt quá 4 tiết.

+ Hình thức tổ chức: Tổ chức tập thể cả trường, lớp

+ Nội dung:

Lớp 1, lớp 2: Theo chủ điểm của từng tháng trong chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm.

Lớp 3, lớp 4, lớp 5 bám sát chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT và Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT; chủ điểm hoạt động của từng tháng.

+ Người thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm cùng Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện.

+ Tích hợp một số nội dung của giáo dục QPAN vào chủ điểm tháng 12 “Tìm hiểu truyền thống quê hương” và chủ điểm tháng 3 “Tiến bước lên đoàn”

- Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
<p>1. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu</p> <p>a. Mục đích: Phân đấu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phân đấu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.</p> <p>Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.</p> <p>b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.</p>		

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
c. Tổ chức thực hiện:		
1.1. Rà soát chất lượng	- Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy	
1.2. Xây dựng kế hoạch ôn luyện	<p>- GVCN, các GV bộ môn tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu lớp về môn học, năng lực và phẩm chất, khối lớp mình dạy. Thời gian vào các buổi học trong tuần. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn Tiếng Việt – Toán và các môn học do GVCN giảng dạy: GVCN - Môn Tiếng Anh: đ/c Đoàn Thị Khánh Hòa - Phân môn Âm nhạc: đ/c Nguyễn Thị Thanh Hoa - Phân môn Mỹ thuật: đ/c Phạm Phương Thảo - Luyện viết chữ và trình bày bài đẹp: Yêu cầu GVCN các lớp tự bồi dưỡng cho 100% học sinh trong lớp. (Hàng ngày vào buổi 2 trên lớp cho học sinh luyện viết thêm, sửa sai, uốn nắn cho HS) - Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy. - Các môn thể dục thể thao giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và ban thể dục thể thao của nhà trường. 	
1.3. Tổng kết, đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả thi các đợt; - Họp giáo viên, học sinh trước mỗi đợt kiểm tra 01 ngày để động viên khích lệ. - Họp giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm 	

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
	- Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh nếu có.	
<p>2. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành</p> <p>a. Mục đích: Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.</p> <p>b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.</p> <p>c. Tổ chức thực hiện</p>		
<p>1.2. Xây dựng kế hoạch phụ đạo</p>	<p>- Hình thức tổ chức: Phụ đạo theo từng môn, từng khối lớp, năng lực và phẩm chất.</p> <p>- Thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2021 đến 10/01/2021; HKII từ 10/01/2022 đến hết 20/5/2022.</p> <p>- Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.</p> <p>- Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khoá giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.</p>	
<p>1.2. Xây dựng kế hoạch phụ đạo</p>	<p>- Hình thức tổ chức: Phụ đạo theo từng môn, từng khối lớp.</p> <p>- Thời gian tổ chức phụ đạo: HKI từ 05/9/2021 đến 10/01/2021; HKII từ 10/01/2022 đến hết 20/5/2022.</p> <p>- Tập trung vào các môn: Toán, Tiếng Việt Tiếng Anh,,...</p> <p>- Giáo viên phụ đạo vào các tiết ôn luyện và thực</p>	

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
	hành kiến thức - Các tổ chuyên môn và cá nhân phải có kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành trong sổ chủ nhiệm và kế hoạch cá nhân. - Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.	

1.4. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong nhà trường theo quy định. Đăng kí đủ sách giáo khoa cho học sinh và cử giáo viên tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

1.5. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện ở các môn Đạo đức, Lịch sử- Địa lý

TT	Môn	Số bài		
		Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Đạo đức	3	3	3
2	Lịch sử	0	2	2
3	Địa lí	0	2	2

- Yêu cầu:

+ Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

+ Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.

+ Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Ông Bí, lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020

Cụ thể: Giáo dục tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử:

TT	Tuần		Tên bài	Ghi chú
	Lớp 4	Lớp 5		
1	*Cuộc đời sự nghiệp Trần Nhân Tông (3 tiết)			
	19		Tiết 1: Những mốc thời gian gắn liền với tên tuổi của ông. Ông là một vị Hoàng đế anh minh	Dạy lồng ghép vào tiết SH lớp
	20		Tiết 2: Ông là một anh hùng dân tộc, là một danh nhân văn hóa tiêu biểu	
	21		Tiết 3: Ông là một bậc tổ sư sáng lập ra thiền phái trúc lâm Yên Tử	
* Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử (1 tiết)				
2		32	Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử	Lồng ghép vào tiết Lịch sử địa phương cuối năm
3	*Lịch sử của các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử (2 tiết).			
	22		Chùa Bí Thượng (Chùa Trình), chùa Suối Tắm, chùa Cẩm Thực, chùa Lân, suối Giải Oan, chùa Giải Oan, vườn Tháp Tổ	Dạy lồng ghép vào tiết SH lớp
	23		Chùa Hoa Yên, chùa Một Mái, Chùa Bảo Sái, chùa Vân Tiêu, tượng An Kỳ Sinh, tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông, chùa Đồng.	

2. Chủ động, sẵn sàng thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19 để thực hiện Chương trình giáo dục

Xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua Internet và trên truyền hình (chủ đạo là dạy học trực tuyến) cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT, Phòng GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo “*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập*” cho tất cả các đối tượng học sinh. Cụ thể như sau:

2.1. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm chuẩn bị cho học sinh tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2. Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về học sinh trong độ tuổi trên địa bàn để tham mưu chính quyền địa phương có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà; sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường học tập và có phương án tăng cường riêng cho đối tượng học sinh gặp khó khăn.

Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần. Ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

Nếu học sinh không có điều kiện học trực tuyến giáo viên hướng dẫn học sinh học qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên sóng trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021; Nhà trường hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email,...; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh tham khảo kho học liệu bài giảng điện tử do Sở GDĐT chỉ đạo xây dựng để phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh

2.2. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã có kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường,

kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

Tham khảo sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có, kho học liệu điện tử do Sở GDĐT chỉ đạo xây dựng hoặc đơn vị tổ chức xây dựng để sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Căn cứ vào Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH và vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp tiểu học để điều chỉnh, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

Để tạo điều kiện hỗ trợ cho học sinh có thêm tài liệu tự học, nhất là khi phải tạm dừng học tập ở trường để phòng chống dịch bệnh Covid-19, nhà trường có kế hoạch phối hợp với các trường trong cụm tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường để xây dựng video bài giảng theo hướng dẫn tại Công văn số 936/PGDĐT ngày 06/9/2021 của Phòng GDĐT về việc V/v xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh học tập. Nhà trường đã xây dựng video bài giảng chủ đề Ôn tập học kỳ II trong phân môn Tiếng Việt lớp 5.

3. Đổi mới công tác quản lý

Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 về Hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách; Công văn số 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; Thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời; Ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm SMAS) trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của ngành (phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm PMIS,...)

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Mô hình trường học VNEN: Các lớp thực hiện áp dụng Trang trí lớp học trong năm học 2021-2022 theo mô hình VNEN.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

* *Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*: Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

Lịch dạy Bàn tay nặn bột đối với các môn Tự nhiên và xã hội lớp 3; Khoa học khối 4, 5:

***Khối lớp 4,5:**

TT	Tên GV	Lớp	T. gian	Tên bài	Tuần
1	Vũ Thị Hương	4A	Kì 1	+ Mây được hình thành như thế nào?	Tuần 11
			Kì 2	-Tại sao có gió?	19
2	Tăng Thị Hồng Luyên	4B	Kì 1	+ Nước có tính chất gì	Tuần 10
			Kì 2	+ Âm thanh	Tuần 21
3	Trần Thu Phương	4A	Kì 1	+ Không khí cần cho sự cháy + Không khí cần cho sự sống?	Tuần 18 Tuần 18
			Kì 2	+ Ánh sáng + Bóng tối	Tuần 23 Tuần 26
4	Ng. Thị Ánh Thương	5A	Kì 1	+ Nhôm + Thủy Tinh	Tuần 13 Tuần 15
			Kì 2	+ Dung dịch + Cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ	Tuần 19 Tuần 27
	Cao Hồng Quý	5B	Kì 1	+ Đá vôi	Tuần 13

5				+ Cao su	Tuần 15
			Kì 2	+ Cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ + Sự nuôi và dạy con của một số loài thú	Tuần 27 Tuần 30
6	Trịnh Thị Hải Thu	5C	Kì 1	+ Đá vôi + Thủy tinh	Tuần 13 Tuần 15
			Kì 2	+ Dung dịch + Cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ	Tuần 19 Tuần 27

* *Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới*

- Giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật, kế hoạch thực hiện của giáo viên phải được lãnh đạo phê duyệt.

Lịch dạy Phương pháp Mĩ thuật Đan Mạch

Người dạy: Phạm Phương Thảo

Lớp	Thời gian	Chủ đề	Bài	Thời lượng	Vận dụng quy trình DH
3	Học kì I	Em và những người thân yêu	Bài 08: Vẽ tranh: Vẽ chân dung.	2 tiết	Vẽ biểu cảm
			Bài 17: Vẽ tranh: Đề tài Chú bộ đội.		
	Học kì II	Lễ hội dân gian	Bài 20: VT đề tài Ngày tết hoặc lễ hội	2 tiết	Vẽ cùng nhau và xây dựng câu chuyện
			Bài 24: VT đề tài tự do		
4	Học kì I	Họa tiết trong trang trí	Bài:13: Trang trí đường diềm	2 Tiết	Vẽ theo nhạc
			Bài:17: Trang trí hình vuông		
	Học kì II	Hoạt động ở	Bài 25: VT đề tài Trường em	2 Tiết	Vẽ cùng

		trường em	Bài 29: VT đề tài An toàn giao thông		nhau, xây dựng câu chuyện
5	Học kì I	Hộp màu của em	Bài 2: Màu sắc trong trang trí	2 Tiết	Vẽ theo nhạc vẽ cùng nhau
			Bài 6: Vẽ họa tiết đối xứng qua trục		
	Học kì II	Vẽ tranh tĩnh vật	Bài 20: Vẽ theo mẫu: Mẫu có hai hoặc ba vật mẫu.	2 Tiết	Vẽ cùng nhau, vẽ biểu cảm
			Bài 24: Vẽ theo mẫu: Mẫu có hai hoặc ba vật mẫu.		

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo phương pháp mới mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

* *Tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa*

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường:

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Dạy học Toán lớp 5 theo hướng tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.	Tháng 10/2021 Tuần 7	Lớp 5	BGH, GV toàn trường
2	Hoạt động trải nghiệm - Lớp 1	Tháng 1/2022 Tuần 19	Lớp 1	BGH, GV toàn trường
3	Ứng dụng Toán vào cuộc sống	Tháng 3/2022 Tuần 25	Lớp 3	BGH, GV toàn trường

- Tổ chức các chuyên đề cấp tổ:

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Dạy học Tiếng Việt cho học sinh lớp 1	Tháng 12/2021 Tuần 13	Lớp 1	BGH, GV tổ 1,2,3
2	Hát kết hợp vận động cơ thể	Tháng 12/2021	Lớp 5	BGH, GV tổ 4,5

3	Nâng cao năng lực giảng dạy LTVC theo hướng phát triển năng lực học sinh.	Tuần 15	Lớp 4	BGH, GV tổ 4,5
		Tháng 12/2021		
		Tuần 17		

- Tổ chức chuyên đề cấp cụm

Phòng giáo dục phân công Cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Phương Đông, Phương Nam, Yên Thanh, Thanh Sơn: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 12/2021 (TH Phương Đông B cụm trường).

- Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Dạy học trải nghiệm – Sử dụng phòng học Robotic	Tháng 10/2021	TH Trần Hưng Đạo	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Dạy học Tiếng Việt cho học sinh lớp 1	Tháng 11/2021	TH Yên Thanh	BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV lớp 1 các trường trong Thành phố
3	Ứng dụng toán học vào cuộc sống	Tháng 12/2021	TH Trung Vương	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
4	Dạy học STEM trong môn Khoa học lớp 5	Tháng 01/2022	TH Trần Phú	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố

4.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông QĐ số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT: Thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016.

Tiếp tục triển khai tập huấn lại cho giáo viên mới hợp đồng chưa được tiếp cận Thông tư về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22 và nội dung tập huấn trong hè 2019 về cách ra đề kiểm tra định kỳ theo TT22/2016 với 3 mức độ vào các buổi sinh hoạt chuyên môn. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn giáo viên sẽ cùng nhau trao đổi những khó khăn vướng mắc, chia sẻ và thống nhất việc thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Văn bản hiện hành. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ trên phần mềm Intets với các môn Toán (từ lớp 1 đến lớp 5); Khoa học, Lịch sử - Địa lý (lớp 4,5).

Xây dựng quy định sử dụng sổ điện tử thay cho sổ sách giấy như: Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục; Sổ học bạ, Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; Sổ phổ cập.

Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm một cách nghiêm túc. Thực hiện khen thưởng cuối năm thực chất đúng quy định, thực hiện tốt việc bàn giao giữa giáo viên chủ nhiệm của năm học cũ và năm học mới; Phối kết hợp với chuyên môn THCS coi, chấm bài, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

Chấm bài kiểm tra định kì: phải chấm nghiêm túc, cẩn thận, chi tiết đúng hướng dẫn chấm, có nhận xét, đánh giá, sửa chữa sai sót và động viên khuyến khích kết quả học tập cho học sinh.

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Phòng GDĐT, trường thực hiện thời gian kiểm tra định kì trong năm học như sau:

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Ngày 28/10/2021	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Ngày 28, 29/12/2021	
Giữa học kì II	Ngày 17/3/2022	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Ngày 10, 11/5/2022	

Mỗi lần kiểm tra Hiệu trưởng ra quyết định ra ma trận đề, đề kiểm tra, duyệt ma trận, đề kiểm tra, lịch kiểm tra từng lớp, phân công giáo viên coi kiểm tra.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

5.1. Dạy học Tiếng Anh

Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT

ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. Lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát trên sóng kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 theo lịch cụ thể. Sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến như Facebook, Zalo, Email ... phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh. Nhà trường bố trí thời khóa biểu học môn Tiếng Anh cho lớp 1, lớp 2 thời lượng 01 tiết/tuần vào thời khóa biểu để giúp học sinh trải nghiệm nhằm hình thành kỹ năng tiếng Anh tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học, cụ thể: lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tiếp tục triển khai dạy học theo giáo trình Family and friends.

Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

6.1. Đối với trẻ khuyết tật:

Năm học 2021-2022, nhà trường có 07 học sinh khuyết tật học hòa nhập (01 học sinh khuyết tật nghe, nói; 01 học sinh khuyết tật vận động; 05 học sinh chậm phát triển trí tuệ).

GVCN lớp có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh, giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch phối hợp với gia đình hỗ trợ quản lý học sinh. Đối với những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,... giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

6.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học.

Năm học 2021-2022, nhà trường có 02 trẻ có hoàn cảnh khó khăn (*con hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, ...*). Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh dịp khai giảng, Tết Nguyên Đán, tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, GVCN lớp có trẻ hoàn cảnh khó khăn cần có biện pháp hỗ trợ về phương pháp học tập và động viên tinh thần giúp các em không có mặc cảm để cố gắng vươn lên trong học tập.

7. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

7.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Thực hiện xây dựng Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025 phát triển mạng lưới trường, lớp, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, đồng thời chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 từ năm học 2021-2022, lớp 3 từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

- Thực hiện tuyển sinh lớp 1 theo đúng Quy chế và các hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

- Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển, duy trì sĩ số.

7.2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học

a) Cơ sở vật chất

Bố trí kinh phí từ ngân sách và XHHGD để duy trì công trình vườn cây tự quản các lớp và các khu vực chung, tiếp tục giao khoán cho các lớp trong việc chăm sóc, bảo vệ; xây dựng thư viện trong các lớp học. Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư, xây dựng phòng học chức năng cấp Tiểu học. Thường xuyên kiểm tra, rà soát để sửa chữa bổ sung CSVC cho các lớp học đảm bảo.

b) Thiết bị dạy học

- Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GD&ĐT tại các văn bản: Công văn số 805/SGD&ĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến, Công văn số 3456/SGD&ĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về việc tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và

dạy học từ năm học 2018-2019, Công văn số 295/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học tích hợp trong kế hoạch giáo dục môn học. Chỉ đạo GV sử dụng phòng học NN có hiệu quả. GV tiếng Anh xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 100% số tiết học sinh được học thiết bị hiện đại.; Phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng vào kho thiết bị của nhà trường - tổ chức Hội thi làm đồ dùng trong học kì II (tháng 3/2022).

- CBQL và nhân viên thư viện thiết bị kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học (TBDH) để xây dựng kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGD&ĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGD&ĐT ngày 18/01/2010 và Công văn số 7842/BGD&ĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo (hoàn thành trong tháng 9/2020). - Phân công cán bộ quản lý phụ trách thường xuyên kiểm tra thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, đặc biệt quan tâm, nhất là các thiết bị nguy hiểm như: hoá chất, axit,... Tuyệt đối không được để mất, thất lạc thiết bị. Quản lý hồ sơ và sử dụng thiết bị dạy học phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học. Nhân viên TV-TB tích cực chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Khai thác phần mềm trang cấp, phần mềm trực tuyến để phát huy hoạt động tự học, tự nghiên cứu. Đảm bảo năm học 2021-2022 các khối lớp được sử dụng triệt để thiết bị phòng học tiếng Anh.

c) Công tác thư viện

- Bố trí cán bộ, giáo viên làm công tác thư viện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ của thư viện, góp phần nâng cao chất lượng dạy học; đẩy mạnh phong trào “Văn hoá đọc”; Năm học 2021-2022 nhà trường tổ chức “Ngày hội Văn hóa đọc” trong nhà trường.

- Rà soát, thay thế, bổ sung sách cho thư viện theo Danh mục sách dùng cho thư viện trường học (do Bộ GD&ĐT phê duyệt, ban hành).

- Bố trí lịch đọc và làm việc với sách tại thư viện tối thiểu 1 lần/tuần.

- Kết hợp với Tổng phụ trách Đội cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ dưới cờ vào các ngày thứ 2 hàng tuần.

- Tổ chức phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay” từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh với những tiêu chí cụ thể nhằm quyên góp sách có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng bạn đọc thư viện.

8. Thực hiện công tác đội ngũ

8.1. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên

a) Bồi dưỡng thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch BDTX theo hướng dẫn, tạo điều kiện cho giáo viên vào các trang Web để cập nhật nội dung cần bồi dưỡng như: taphuan.moet.gov.vn, tieuhoc.moet.gov.vn, congnghegiaoduc.vn; các tài liệu giảng dạy cho học sinh hòa nhập (*Kế hoạch số 113/KH-THPNB ngày 18 tháng 06 năm 2021 về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2021 – 2022 và kế hoạch số 136/THPNB ngày 08/9/2021 về V/v điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học năm 2021-2022*).

- Tổ chức cho CBQL, giáo viên tham gia tập huấn bồi dưỡng hè theo Kế hoạch số 774/KH-PGDĐT ngày 01/07/2021 về Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cấp Tiểu học thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, năm 2018.

- Tham gia tập huấn chương trình SGK lớp 1, 2 qua hình thức trực tuyến do các nhà xuất bản giáo dục giảng dạy và khuyến khích CBQL, GV tham khảo trên trang Hành trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và taphuan.nxbgd.vn

b. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và CBQL

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên, để dạy học trực tuyến khi dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng học sinh phải nghỉ học không đến trường với phương châm “ Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập” tập trung vào 1 số nội dung sau:

+ Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Kỹ năng khai thác sử dụng phần mềm quản lý trường học trực tuyến.

+ Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng elearning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ.

* Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3379/KH-UBND về việc thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTG ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại các văn bản: Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến, Công văn số 3456/SGDĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về việc tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019, Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến để kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành. Tăng cường sử dụng các tiện ích của phần mềm để thực hiện sử dụng sổ sách điện tử theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 về Hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách; Công văn số 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông.

- Sử dụng văn bản điện tử qua hệ thống email công vụ của phòng GD&ĐT.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công tại đơn vị và CMHS.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin ngành Giáo dục:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>;

+ Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>;

+ Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>;

+ Cổng thông tin điện tử thành phần của Sở Giáo dục và Đào tạo <http://quangninh.gov.vn/so/sogiaoducdaotao>;

* Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Khai thác phần mềm trang cấp, phần mềm trực tuyến để phát huy hoạt động tự học, tự nghiên cứu. Đảm bảo năm học 2021- 2022 các khối lớp được sử dụng triệt để thiết bị phòng học Tiếng Anh

- Phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning. Tăng cường sử dụng bài giảng e-learning để giảng dạy trên hệ thống quản lý bài giảng điện tử tại <http://lv.quangninh.edu.vn>.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học).

8.2. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia các Hội thi do các cấp tổ chức

- Tổ chức các Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn số 115/PGDĐT ngày 06/02/2020 của Phòng GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2019/TT-BGD&ĐT về Hội thi GVĐG và GVCNLG từ năm 2020”. Dự kiến vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11/2021.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường kết hợp với thao giảng chào mừng ngày 20/11 (01 bài báo cáo về các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học và 01 tiết dạy thực hành) dự kiến tổ chức vào tháng 10, 11. Lập danh sách giáo viên thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố vào tháng 3/2022.

- Ban giám hiệu kết hợp với CD nhà trường xây dựng kế hoạch thao giảng chào mừng ngày 08/03/2022.

- Tạo điều kiện để giáo viên được dự giờ, học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp trong trường và trường bạn.

- Sàng lọc, tuyển chọn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

9. Thực hiện quy chế, sinh hoạt chuyên môn

(Quy chế số 133/QĐ-THPNB ngày 06 tháng 09 năm 2021 về Quy định về việc thực hiện quy chế chuyên môn học năm học 2021-2022)

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn hành và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với giáo viên.
- Duyệt kế hoạch dạy học; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học. Kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên vào các tuần chẵn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của tổ chuyên môn.
- Cùng Phó hiệu trưởng tổ chức và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy,.. xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. Kiểm tra kế hoạch bài dạy vào các tuần lẻ.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết hợp với ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên nhà trường tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên

Thực hiện theo Điều 27 của Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Tiểu học về Nhiệm vụ của giáo viên.

5.1. Giáo viên có những nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

b) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

c) Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

d) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

đ) Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

g) Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

h) Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

i) Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

k) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

l) Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

5.2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

c) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

d) Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

* Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Lưu ý đối với giáo viên chủ nhiệm

- Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;
- Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;
- Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;
- Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục;

6. Đối với nhân viên

Thực hiện Điều 28 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Tiểu học về Nhiệm vụ của nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.
- Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.
- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.
- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT; Cấp ủy chi bộ (b/c);
- UBND phường (b/c);
- Phó hiệu trưởng (t/h);
- Các TTCM, (t/h);
- Các tổ chức đoàn thể trong trường (t/h);
- Đăng website nhà trường;
- Lưu hồ sơ trường.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hà

Phụ lục III.2. A. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực theo khối lớp***Lớp 1****a. Các phẩm chất**

Phẩm chất	Số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Yêu nước	104	104	100	0	0	0	0
Nhân ái	104	80	76,9	24	23,1	0	0
Chăm chỉ	104	67	64,4	37	65,6	0	0
Trung thực	104	77	74,0	27	26,0	0	0
Trách nhiệm	104	77	74,0	27	26,0	0	0

b. Năng lực

Năng lực chung	Số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Tự chủ và tự học	104	65	62,5	39	37,5	0	0
Giao tiếp và hợp tác	104	65	62,5	39	37,5	0	0
Tự học, GQVĐ	104	65	62,5	39	37,5	0	0

Năng lực đặc thù	Số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Ngôn ngữ	104	65	62,5	39	37,5	0	0
Tính toán	104	67	64,4	37	65,6	0	0
Khoa học	104	65	62,5	39	37,5	0	0
Thẩm mỹ	104	65	62,5	39	37,5	0	0
Thể chất	104	65	62,5	39	37,5	0	0

Lớp 2*a. Các phẩm chất**

Phẩm chất	Số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Yêu nước	93	93	100	0	0	0	0

Nhân ái	93	60	64,5	33	35,5	0	0
Chăm chỉ	93	51	54,8	42	45,2	0	0
Trung thực	93	76	81,7	17	18,3	0	0
Trách nhiệm	93	66	70,9	27	29,1	0	0

b. Năng lực

Năng lực chung	Số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Tự chủ và tự học	93	51	54,8	42	45,2	0	0
Giao tiếp và hợp tác	93	51	54,8	42	45,2	0	0
Tự học, GQVĐ	93	43	46,2	50	53,8	0	0

Năng lực đặc thù	Số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Ngôn ngữ	93	55	59,1	38	40,9	0	0
Tính toán	93	66	66	70,9	27	0	0
Khoa học	93	51	54,8	42	45,2	0	0
Thẩm mỹ	93	43	46,2	50	53,8	0	0
Thể chất	93	55	59,1	38	40,9	0	0

***Lớp 3**

a. Phẩm chất

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Chăm học, chăm làm	47	38,2	76	61,8	0	0
Tự tin, chịu trách nhiệm	50	40,7	73	59,3	0	0
Trung thực, kỉ luật	57	46,3	66	53,7	0	0
Đoàn kết, yêu thương	60	48,8	63	51,2	0	0

b. Năng lực

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)

Tự phục vụ, tự quản	50	40,7	73	59,3	0	0
Hợp tác	50	40,7	73	59,3	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	44	35,8	79	64,2	0	0

***Lớp 4**

a. Phẩm chất

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Chăm học, chăm làm	63	48,5	67	51,5	0	0
Tự tin, chịu trách nhiệm	60	46,2	70	53,8	0	0
Trung thực, kỉ luật	61	46,9	69	53,1	0	0
Đoàn kết, yêu thương	66	50,8	64	49,2	0	0

b. Năng lực

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Tự phục vụ, tự quản	60	46,2	70	53,8	0	0
Hợp tác	62	47,7	68	52,3	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	59	45,4	71	54,6	0	0

***Lớp 5**

a. Phẩm chất

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Chăm học, chăm làm	47	47	53	53	0	
Tự tin, chịu trách nhiệm	48	48	52	52	0	
Trung thực, kỉ luật	49	48	51	51	0	
Đoàn kết, yêu thương	54	54	46	46	0	

b. Năng lực

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Tự phục vụ, tự quản	48	48	52	52	0	0

Hợp tác	47	47	53	53	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	46	46	54	54	0	0

Phụ lục III.2. B. Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

***Lớp 1.**

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tiếng Việt	104	65	62,5	39	37,5	0	0
2	Toán	104	77	74,0	27	26,0	0	0
3	Tiếng Anh	104	65	62,5	39	37,5	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	104	67	64,4	37	65,6	0	0
5	Đạo đức	104	67	64,4	37	65,6	0	0
6	Âm nhạc	104	65	62,5	39	37,5	0	0
7	Mĩ thuật	104	65	62,5	39	37,5	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	104	65	62,5	39	37,5	0	0
9	Giáo dục thể chất	104	65	62,5	39	37,5	0	0

***Lớp 2.**

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tiếng Việt	93	55	59,1	38	40,9	0	0
2	Toán	93	66	70,9	27	29,1	0	0
3	Tiếng Anh	93	55	59,1	38	40,9	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	93	55	59,1	38	40,9	0	0
5	Đạo đức	93	55	59,1	38	40,9	0	0
6	Âm nhạc	93	55	59,1	38	40,9	0	0
7	Mĩ thuật	93	55	59,1	38	40,9	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	93	55	59,1	38	40,9	0	0

9	Giáo dục thể chất	93	55	59,1	38	40,9	0	0
---	-------------------	----	----	------	----	------	---	---

***Lớp 3.**

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tiếng Việt	123	45	36,6	78	63,4	0	0
2	Toán	123	47	38,2	76	61,8	0	0
3	Đạo đức	123	57	46,3	66	53,7	0	0
4	Tự nhiên và xã hội	123	52	42,3	71	57,7	0	0
5	Âm nhạc	123	42	34,1	81	65,9	0	0
6	Mỹ thuật	123	42	34,1	81	65,9	0	0
7	Thủ công	123	54	43,9	69	56,1	0	0
8	Thể dục	123	49	39,8	74	60,2	0	0
9	Ngoại ngữ: Tiếng Anh	123	42	34,1	81	65,9	0	0

***Lớp 4.**

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tiếng Việt	130	60	46,2	70	53,8	0	0
2	Toán	130	55	42,3	75	57,7	0	0
3	Đạo đức	130	73	56,2	57	43,8	0	0
4	Khoa học	130	60	46,2	70	53,8	0	0
5	Lịch sử và địa lí	130	60	46,2	70	53,8	0	0
6	Âm nhạc	130	54	41,5	76	58,5	0	0
7	Mỹ thuật	130	53	40,8	77	59,2	0	0
8	Kĩ thuật	130	60	46,2	70	53,8	0	0
9	Thể dục	130	60	46,2	70	53,8	0	0

10	Ngoại ngữ: Tiếng Anh	130	56	43,1	74	56,9	0	0
----	----------------------	-----	----	------	----	------	---	---

***Lớp 5.**

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tiếng Việt	100	40	40	60	60	0	0
2	Toán	100	40	40	60	60	0	0
3	Đạo đức	100	58	58	42	42	0	0
4	Khoa học	100	55	55	45	45	0	0
5	Lịch sử và địa lí	100	55	55	45	45	0	0
6	Âm nhạc	100	30	30	70	70	0	0
7	Mỹ thuật	100	30	30	70	70	0	0
8	Kĩ thuật	100	53	53	47	47	0	0
9	Thể dục	100	56	56	44	44	0	0
10	Ngoại ngữ: Tiếng Anh	100	40	40	60	60	0	0

Phụ lục IV.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	280	144	136	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	GDCD/ Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Lịch sử và địa lý										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Tin học và công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34									
11	Mỹ thuật							35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Âm nhạc							35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51

	Tổng 1	875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	70	36	34	70	36	34									
	Tổng 2	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	TC Toán theo tiết định biên	35	18	17	70	36	34	70	36	34						
2	TC TV theo tiết định biên	35	18	17	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	Bồi dưỡng (Mĩ thuật, Âm nhạc); THKT	70	36	34							35	18	17	35	18	17
4	ATGT + KNS+SBH	35	18	17	35	18	17									
	Tổng 3	175	90	85	175	90	85	140	72	68	70	36	34	70	36	34
TỔNG 1+2+3		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

* Ghi chú: Đối với lớp 1 dạy ATGT với nụ cười trẻ thơ, Thực hành Kỹ năng sống từ tuần 1 đến tuần 16, từ tuần 17 dạy Bồi dưỡng Tiếng Việt;

Đối với lớp 2 dạy ATGT với nụ cười trẻ thơ, Thực hành Kỹ năng sống, Sách Bác Hồ từ tuần 1 đến tuần 16, từ tuần 27 dạy Bồi dưỡng Tiếng Việt;

Phụ lục IV.2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

** Ghi chú: Các tiết SHL không có tên bài hay nội dung là các tiết dạy lồng ghép ATGT, KNS, Sách Bác Hồ đối với các lớp từ lớp 3, lớp 4, lớp 5; Lồng ghép Tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử đối với lớp 4*

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Loại hình	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	
9/ 2021	Vui đến trường	1	Sinh hoạt dưới cờ	Chào năm học mới	Toàn trường	HT+TPT	
			Sinh hoạt lớp				
		2	Sinh hoạt dưới cờ	Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Toàn trường	HT+TPT	
			Sinh hoạt lớp	Hát múa chủ đề: Vui đến trường	Lên lớp	GVCN	
		3	Sinh hoạt dưới cờ	Vui Trung thu	Toàn trường	HT+TPT	
			Sinh hoạt lớp				
		4	Sinh hoạt dưới cờ	Đến trường thật vui	Toàn trường		
			Sinh hoạt lớp				
		1- 4	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	Tuần 1 đến tuần 3. Vui Tết Trung thu		Toàn trường	CB, GV, NV, HS toàn trường
				Tuần 4. Tìm hiểu về truyền thống nhà trường		Theo lớp	GV và HS
10/ 2021	Sống an toàn	5	Sinh hoạt dưới cờ	Tham gia giao thông an toàn	Toàn trường	HT+TPT	
			Sinh hoạt lớp				

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Loại hình	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện		
		6	Sinh hoạt dưới cờ	Phòng chống xâm hại trẻ em	Toàn trường	HT+TPT		
			Sinh hoạt lớp		Lên lớp	GVCN		
		7	Sinh hoạt dưới cờ	Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Toàn trường	HT+TPT		
			Sinh hoạt lớp	Chủ đề: Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam	Lên lớp	GVCN		
		8	Sinh hoạt dưới cờ	Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam	Toàn trường	HT+TPT		
			Sinh hoạt lớp					
		5-8	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	An toàn giao thông với nụ cười trẻ thơ	Toàn trường	GVCN, HS các khối lớp		
		11/ 2021	Nhớ ơn thầy cô	9	Sinh hoạt dưới cờ	Chia sẻ yêu thương	Toàn trường	HT+TPT
					Sinh hoạt lớp			
				10	Sinh hoạt dưới cờ	Tìm hiểu ngày Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	HT+TPT
Sinh hoạt lớp								
11	Sinh hoạt dưới cờ			Tri ân thầy cô	Toàn trường	HT+TPT		
	Sinh hoạt lớp			Chủ đề: Nhớ ơn thầy cô giáo Tìm hiểu truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Lên lớp	GVCN		

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Loại hình	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện
		12	Sinh hoạt dưới cờ	Hội vui học tập	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		9-12	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	Mít tinh kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Toàn trường	CB, GV, NV, HS toàn trường
12/ 2021	Tìm hiểu truyền thống quê hương	13	Sinh hoạt dưới cờ	Tìm hiểu truyền thống yêu nước (phường Phương Nam; TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh)	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		14	Sinh hoạt dưới cờ	Rèn luyện tác phong chú bộ đội	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		15	Sinh hoạt dưới cờ	Nói chuyện về truyền thống QĐNDVN	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp	Tìm hiểu về truyền thống, lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam	Lên lớp	GVCN
		16	Sinh hoạt dưới cờ	Tìm hiểu về truyền thống, lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		17	Sinh hoạt dưới cờ	Chào xuân mới	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp		Lên lớp	GVCN
		13-17	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	Thăm viếng đài tưởng niệm phường Phương Nam	Khối lớp	TPT+ GVCN, HS các khối lớp

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Loại hình	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện
01/ 2022	Chào xuân yêu thương	18	Sinh hoạt dưới cờ	Cùng nhau làm việc tốt	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		19	Sinh hoạt dưới cờ	Tìm hiểu ngày Tết quê em	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		20	Sinh hoạt dưới cờ	Vui với không khí ngày Tết	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		21	Sinh hoạt dưới cờ	Ươm mầm mùa xuân	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp	Chủ đề: Chào xuân yêu thương Tìm hiểu ngày tết quê em		
		18-21	HĐNGLL:	Tuần 18. Xuân yêu thương Tuần 19. Cùng nhau làm việc tốt Tuần 20. Tìm hiểu ngày Tết quê em Tuần 21. Vui với không khí ngày Tết	Theo lớp	GVCN, HS toàn trường
02/ 2022	Mừng Đảng – Mừng xuân	22	Sinh hoạt dưới cờ	Mừng Đảng quang vinh	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		23	Sinh hoạt dưới cờ	Vệ sinh an toàn	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp	Tìm hiểu Di tích lịch sử chùa Hang Sơn	Lên lớp	GVCN

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Loại hình	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện
		24	Sinh hoạt dưới cờ	Vì thế giới hạnh phúc	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		22-24	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	Tham dự lễ hội chùa Hang Sơn – Yên Tử	Toàn trường	HT+TPT
03/ 2022	Tiến bước lên đoàn	25	Sinh hoạt dưới cờ	Chào mừng Quốc tế phụ nữ	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		26	Sinh hoạt dưới cờ	Em vẽ ước mơ	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		27	Sinh hoạt dưới cờ	Hợp tác và phát triển	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp			
		28	Sinh hoạt dưới cờ	Môi trường quanh em	Toàn trường	HT+TPT
			Sinh hoạt lớp	Chủ đề: Tiến bước lên đoàn	Lên lớp	GVCN
		25-28	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	Hội thiếu nhi vui khỏe	Toàn trường	CB, GV, NV, HS toàn trường
		04/ 2022	Môi trường quanh em	29	Sinh hoạt dưới cờ	Bảo vệ môi trường
	Sinh hoạt lớp					
30	Sinh hoạt dưới cờ			Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	Toàn trường	HT+TPT

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Loại hình	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện		
					trường			
			Sinh hoạt lớp					
		31	Sinh hoạt dưới cờ	Giới thiệu sách hay	Toàn trường	HT+TPT		
			Sinh hoạt lớp					
		32	Sinh hoạt dưới cờ	Thông nhất đất nước	Toàn trường	HT+TPT		
			Sinh hoạt lớp	Chủ đề: Môi trường quanh em Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên				
		29-32	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	Ngày hội đọc sách: Giới thiệu sách hay	Toàn trường	GVCN, HS các khối lớp		
		05/ 2022	Nhớ ơn Bác Hồ	33	Sinh hoạt dưới cờ	Tìm hiểu về Bác Hồ	Toàn trường	HT+TPT
					Sinh hoạt lớp			
				34	Sinh hoạt dưới cờ	Kể chuyện Bác Hồ.	Toàn trường	HT+TPT
Sinh hoạt lớp								
35	Sinh hoạt dưới cờ			Đại hội cháu ngoan Bác Hồ				
	Sinh hoạt lớp			Chủ đề: Nhớ ơn Bác Hồ Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu	Lên lớp	GVCN, HS các khối lớp		
33-35	Hoạt động ngoài			Tuần 33. Tìm hiểu về cuộc đời Bác Hồ	Theo lớp	GVCN, HS các khối lớp		

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Loại hình	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện
			giờ lên lớp	Tuần 34. Kể chuyện Bác Hồ- Noi gương việc tốt Tuần 35. Tổng kết lớp		

Phụ lục IV.2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Kỹ năng sống	Học	- Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5/ theo lớp - Giáo viên của trung tâm KNS Thiên Trường	Tiết 5,6 của ngày thứ sáu tuần 1, 3 trong tháng	Tại các phòng học	- Có TKB cụ thể đính kèm

Phụ lục V.1. Sắp xếp các bài học theo chủ đề.

MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

Lớp/ Tuần	Chương trình và sách giáo khoa					Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Phân môn	Tên bài học	Tiết theo	Thời lượng		
16	Thành thị và nông thôn	Tập làm văn	Chủ đề: Thành thị, nông thôn.	16+17	2 tiết	- GDBVMT - GT: Không yêu cầu làm bài tập 1 (tuần 16)	HĐ1: Giới thiệu về thành thị, nông thôn. HĐ2: Viết về thành thị, nông thôn. HĐ3: Trò chơi hướng dẫn viên du lich. HĐ4: Liên hệ giáo dục môi trường.

MÔN TOÁN LỚP 3

Lớp/ Tuần	Chương trình và sách giáo khoa					Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Phân môn	Tên bài học	Tiết theo	Thời lượng		
21	Tháng - Năm	Toán	Chủ đề: Tháng - năm	105 + 106	1 tiết	Bài mới và bài tập 2(tr107), 1,2 (tr109) thay tờ lịch 2005 bằng tờ lịch năm hiện tại.	HĐ1: Giới thiệu và hướng dẫn về tháng và năm. HĐ2: Luyện tập thực hành xem tháng năm HĐ3: Vận dụng xem lịch.

MÔN KHOA HỌC LỚP 4

Lớp/ Tuần	Chương trình và sách giáo khoa					Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Phân môn	Tên bài học	Tiết theo PPCT	Thời lượng		
Tuần 13 + 14	Môi trường nước	Khoa học	Bài 26. Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm Bài 27. Một số cách làm sạch nước	26 + 27	2 tiết	KNS, BVMT, BD,TKNL Thực hiện ghép 2 bài 26, 27 thành chủ đề "Môi trường nước"	Dạy theo chủ đề " Môi trường nước " Nội dung 1 Hoạt động 1: Quan sát tranh ảnh, video về nước bị ô nhiễm Hoạt động 2: Tìm ra nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm Hoạt động 3: Trình bày được tác hại của việc sử dụng nước bị ô nhiễm Nội dung 2 Hoạt động 4: Xử lí tình huống tìm hiểu những biện pháp bảo vệ môi trường Hoạt động 5: Đóng vai tuyên truyền bảo vệ môi trường nước.
Tuần 16 + 17	Không khí	Khoa học	Bài 31. Không khí gồm những thành phần nào? Bài 32. Không khí cần cho sự cháy	32 + 33	2 tiết	KNS Thực hiện ghép 2 bài 32, 33 thành chủ đề "Không khí"	Dạy học theo chủ đề " Không khí " Nội dung 1 Hoạt động 1: Xác định thành phần chính của không khí. Hoạt động 2: Tìm hiểu thành phần khác của không khí Nội dung 2 Hoạt động 3: Vai trò của ôxy đối với

							sự cháy. Hoạt động 4: Cách duy trì sự cháy Hoạt động 5: Nêu ví dụ thực tế trong đời sống về cách duy trì sự cháy
Tuần 25 + 26	Năng lượng	Khoa học	Bài 50. Nóng, lạnh và nhiệt độ Bài 51. Nóng, lạnh và nhiệt độ (Tiếp theo)	50 + 51	2 tiết	Thực hiện ghép 2 bài 50 và 51 thành chủ đề “Năng lượng”	Dạy học theo chủ đề “ Năng lượng ” Nội dung 1 Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt Hoạt động 2: Thực hành sử dụng nhiệt kế. Nội dung 2 Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt Hoạt động 4: Tìm hiểu sự co giãn của nước khi lạnh đi và nóng lên
31	Động vật	Khoa học	Động vật cần gì để sống? Động vật cần gì để sống?	$62 + 63 = 62$	1 tiết	Thực hiện ghép bài 62,63	Dạy học theo chủ đề “ Động vật ” Hoạt động 1: Thảo luận để tìm hiểu thí nghiệm chứng minh động vật cần gì để sống Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu thức ăn của các loài động vật khác nhau.
MÔN ĐỊA LÍ – LỊCH SỬ LỚP 4							
Tuần 30 + 32	Thành phố Huế	Liên môn: Lịch sử + địa	Bài 30. Thành phố Huế	30 + 32	2 tiết	Thực hiện liên môn Lịch sử,	Dạy học theo chủ đề “ Thành phố Huế ”

		lý	Bài 32. Kinh thành Huế			Địa lí thành chủ đề ”Thành phố Huế” dạy trong tuần 32	<p>Nội dung 1 Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của Thành phố Huế Hoạt động 2: Quá trình xây dựng kinh thành Huế ở thời nhà Nguyễn.</p> <p>Nội dung 2 Hoạt động 3 Vẻ đẹp của kinh thành Huế Hoạt động 4: Huế - thành phố du lịch Hoạt động 5: Trò chơi “Em là hướng dẫn viên du lịch nhỏ tuổi”</p>
--	--	----	------------------------	--	--	---	--

MÔN TOÁN LỚP 5

Lớp/ Tuần	Chương trình và sách giáo khoa					Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Phân môn	Tên bài học	Tiết theo PPCT	Thời lượng		
7	Giới thiệu số thập phân	Toán	Tiết 32 + 33: Khái niệm số thập phân	32+ 33	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện ghép Tiết 32 và tiết 33 thành chủ đề 	<p>Tiết 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động mở đầu - Hình thành kiến thức mới - Hoạt động luyện tập, thực hành + Làm các bài tập 1 (trang 34,37) <p>Tiết 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động luyện tập, thực hành + Làm các bài tập 2,3 (trang 35,37). - Hoạt động vận dụng, mở rộng.

MÔN KHOA HỌC LỚP 5

26	Sự sinh sản của thực vật có hoa	Khoa học	Tiết 51 + 52: Chủ đề: Sự sinh sản của thực vật có hoa	51 + 52	2 tiết	- Thực hiện ghép Tiết 51 và tiết 52 thành chủ đề	<p>Tiết 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động mở đầu - Hình thành kiến thức mới <p>Hoạt động 1: Quan sát và phân biệt nhị và nhụy, hoa đực, hoa cái</p> <p>Hoạt động 2: Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sự thụ phấn + Sự thụ tinh + Sự hình thành hạt và quả. <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu trong tự nhiên, hoa có thể thụ phấn được nhờ sâu bọ và các hoa thụ phấn nhờ gió.</p> <p>Tiết 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Luyện tập, thực hành <p>Hoạt động 4: Thực hành phân loại những hoa sưu tầm được.</p> <p>Hoạt động 5: Vẽ sơ đồ nhị và nhụy của hoa lưỡng tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động vận dụng, mở rộng
----	---------------------------------	----------	--	---------	--------	--	---

Phụ lục V.2.1**KẾ HOẠCH DẠY HỌC****AN TOÀN GIAO THÔNG, KỸ NĂNG SỐNG, BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG (Dạy 1 tiết/tuần đối với lớp 1, lớp 2 và lồng ghép vào tiết****Sinh hoạt lớp đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5)****LỚP 1**

Tuần/ Tháng	Loại hình (phân môn)	Tên bài	Ghi chú
1/9	Kỹ năng sống	Bài 1: Kỹ năng hòa nhập môi trường mới	
2/9		Bài 2: Kỹ năng diễn đạt điều muốn nói	
3/9		Bài 3: Kỹ năng làm quen với bạn mới	
4/9		Bài 4: Kỹ năng thể hiện là người bạn tốt	
5/10		Bài 5: Kỹ năng thể hiện lễ phép trong gia đình	
6/10		Bài 6: Kỹ năng thể hiện tình yêu thương trong gia đình	
7/10		Bài 7: Kỹ năng vệ sinh cá nhân	
8/10		Bài 8: Kỹ năng chuẩn bị đồ dùng học tập trang phục đến trường	
9/11		Bài 9: Kỹ năng giữ gìn vệ sinh chung	
10/11		Bài 10: Kỹ năng bảo vệ cây xanh	
11/11		Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ	
12/11		Bài 12: Kỹ năng ứng xử khi bị lạc	
13/12	An toàn giao thông	Bài 1: Đường em tới trường	
14/12		Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông	
15/12		Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn	
16/12		Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	
17/12		Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm	

LỚP 2

Tuần/ tháng	Loại hình (phân môn)	Tên bài	Ghi chú
1/9	Kỹ năng sống	Bài 1: Kỹ năng bảo vệ bản thân	
2/9		Bài 2: Kỹ năng xây dựng tự tin vào bản thân	
3/9		Bài 3: Kỹ năng làm quen bạn mới.	
4/9		Bài 4: Kỹ năng quan tâm giúp đỡ bạn	
5/10		Bài 5: Kỹ năng thể hiện tình yêu thương	
6/10		Bài 6: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm khi làm việc nhà	
7/10		Bài 7: Kỹ năng làm việc nhóm	
8/10		Bài 8: Kỹ năng giao tiếp ở trường học	
9/11		Bài 9: Kỹ năng giao tiếp nơi công cộng	

10/11		Bài 10: Kỹ năng quan sát hiệu quả	
11/11		Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình	
12/11		Bài 12: Kỹ năng phân biệt thực phẩm an toàn	
13/12	An toàn giao thông	Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn	
14/12		Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn	
15/12		Bài 3: Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn	
16/12		Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	
17/12		Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	
18/1	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 1: Bác kiểm tra nội vụ	
19/1		Bài 2: Luôn giữ thói quen đúng giờ	
20/1		Bài 3: Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ	
21/1		Bài 4: Cây bụi mọc	
22/2		Bài 5: Yêu thương nhân dân	
23/2		Bài 6: Tình nghĩa với cha	
24/3		Bài 7: Bác quý trọng con người	
25/3		Bài 8: Bài học từ hòn đá giữa đường	
26/3		Bài 9: Con ngựa biết nghe lời	

LỚP 3

Tuần/ Tháng	Loại hình (phân môn)	Tên bài	Ghi chú
1/9	Kỹ năng sống	Bài 1: Kỹ năng nhận thức bản thân	
2/9	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Vui đến trường Hát, múa chủ đề vui đến trường	
3/9	Kỹ năng sống	Bài 2: Kỹ năng chịu trách nhiệm bản thân	
4/9		Bài 3: Kỹ năng kết bạn	
5/10		Bài 4: Kỹ năng lắng nghe tích cực	
6/10	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam	
7/10	Kỹ năng sống	Bài 5: Kỹ năng giúp đỡ ông bà, cha mẹ	
8/10		Bài 6: Kỹ năng chia sẻ cùng người thân	
9/11		Bài 7: Kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập	
10/11		Bài 8: KN giải quyết vấn đề	
11/11	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Nhớ ơn thầy cô giáo Tìm hiểu truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	
12/11	Kỹ năng sống	Bài 9: Kỹ năng tự học	
13/12		Bài 10: Kỹ năng làm thủ lĩnh	
14/12		Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi người thân	

Tuần/ Tháng	Loại hình (phân môn)	Tên bài	Ghi chú
		gặp sự cố	
15/12	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Tìm hiểu về truyền thống lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam	
16/12	Kỹ năng sống	Bài 12: Kỹ năng sơ cứu vết thương	
17/12	An toàn giao thông	Bài 1: Công trường an toàn giao thông	
18/01		Bài 2: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	
19/01		Bài 3: Đi bộ tại những nơi an toàn	
20/01		Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông	
21/01	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Chào xuân yêu thương Tìm hiểu ngày tết quê em	
22/02	An toàn giao thông	Bài 5: Làm quen với xe đạp	
23/02	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Tìm hiểu về Di tích lịch sử chùa Hang Sơn	
24/02	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 1: Chiếc vòng bạc	
25/03		Bài 2: Bát chè sẻ đôi	
26/03		Bài 3: Chú ngã có đau không?	
27/03		Bài 4: Bác Hồ là thế đấy	
28/03	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Tiến bước lên đoàn	
29/04	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 5: Hồ Chí Minh với thiếu nhi Đức	
30/04		Bài 6: Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ	
31/04		Bài 7: Tấm lòng của Bác	
32/04	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Môi trường quanh em Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	
33/05	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 8: Giản dị, hòa mình với nhân dân	
34/05		Bài 9: Các dân tộc phải đoàn kết	
35/05	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Nhớ ơn Bác Hồ Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu	

LỚP 4

Tuần/ Tháng	Loại hình (phân môn)	Tên bài	Ghi chú
1/9	Kỹ năng sống	Bài 1 : KN Làm chủ cảm xúc	
2/9	Kỹ năng sống - Sinh hoạt lớp	Bài 2 : KN Xây dựng thời khóa biểu Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Vui đến trường Hát, múa chủ đề vui đến trường	
3/9	Kỹ năng sống	Bài 3 : KN Giải quyết mâu thuẫn	
4/10	Kỹ năng sống	Bài 4 : KN Ứng xử với bạn bè	
5/10	Kỹ năng sống	Bài 5 : KN Thể hiện trách nhiệm với gia đình	
6/10	Kỹ năng sống- Sinh hoạt lớp	Bài 6 : KN Thể hiện lòng hiếu thảo Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam	
7/10	Kỹ năng sống	Bài 7 : KN Tư duy sáng tạo	
8/10	Kỹ năng sống	Bài 8 : KN Thuyết trình	
9/11	Kỹ năng sống	Bài 9 : KN Bảo vệ môi trường	
10/11	Kỹ năng sống	Bài 10 : KN Nhận diện tình huống nguy hiểm	
11/11	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Nhớ ơn thầy cô giáo. Tìm hiểu truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	
12/11	Kỹ năng sống	Bài 11: KN Thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn	
13/12		Bài 12: KN Ứng phó khi gặp mưa to, sấm sét.	
14/12	An toàn giao thông	Bài 1: Điều khiển xe đạp an toàn	
15/12	An toàn giao thông – Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Tìm hiểu về truyền thống lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam	
16/12	An toàn giao thông	Bài 3: Hậu quả của tai nạn giao thông	
17/12		Bài 4: Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
18/1	An toàn giao thông	Bài 5: An toàn giao thông đường thủy	
19/1	Yên Tử	Cuộc đời sự nghiệp Trần Nhân Tông (tiết 1)	
20/1		Cuộc đời sự nghiệp Trần Nhân Tông (tiết 2)	

Tuần/ Tháng	Loại hình (phân môn)	Tên bài	Ghi chú
21/1	Yên Tử - Sinh hoạt lớp	Cuộc đời sự nghiệp Trần Nhân Tông (tiết 3) Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Chào xuân yêu thương Tìm hiểu ngày tết quê em	
22/2	Yên Tử	Lịch sử các ngôi chùa trong khu Di tích Yên Tử (tiết 1)	
23/2	Yên Tử - Sinh hoạt lớp	Lịch sử các ngôi chùa trong khu Di tích Yên Tử (tiết 2) Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Tìm hiểu về Di tích lịch sử đình Hang Sơn	
24/2	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 1: Có trung thực, thật thà thì mới vui	
25/3	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 2: Việc chi tiêu của Bác Hồ	
26/3	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 3: Dùng đủ thì thôi	
27/3	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 4: Thời gian quý báu lắm.	
28/3	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Tiến bước lên đoàn	
29/4	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 5: Nhớ ơn thầy, cô theo gương Bác Hồ	
30/4	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 6: Bác Hồ ăn cơm cùng chiến sĩ	
31/4	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 7: Chúng mình cố gắng học thì cũng học giỏi như anh ấy	
32/4	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 8: Bác Hồ thăm xóm núi	
	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Môi trường quanh em. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	
33/5	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 9: Sự ra đời của hai bài thơ	
34/5			
35/5	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Nhớ ơn Bác Hồ Tìm hiểu về Bác Hồ	

LỚP 5

Tuần/ Tháng	Loại hình (phân môn)	Tên bài	Ghi chú
1/9	Kỹ năng sống	Bài 1: KN xây dựng lòng tự trọng.	
2/9	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Vui đến trường Hát, múa chủ đề vui đến trường	
3/9	Kỹ năng sống	Bài 2: KN bày tỏ cảm xúc.	
4/9		Bài 3: KN chấp nhận người khác	
5/10		Bài 4: KN thể hiện trách nhiệm với bạn	
6/10		Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam
7/10	Kỹ năng sống	Bài 5: KN tiếp khách đến nhà.	
8/10		Bài 6: KN bảo vệ gia đình sống lành mạnh	
9/11		Bài 7: KN tạo cảm hứng học tập	
10/11		Bài 8: KN giải quyết vấn đề	
11/11		Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Nhớ ơn thầy cô giáo Tìm hiểu truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
12/11	Kỹ năng sống	Bài 9: KN thích ứng	
13/12		Bài 10: KN vượt qua cảm đố	
14/12		Bài 11: KN đi đường một mình an toàn	
15/12	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Tìm hiểu về truyền thống lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam	
16/12	Kỹ năng sống	Bài 12: KN ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở	
17/12	An toàn giao thông	Bài 1: Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn	
18/01		Bài 2: Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất	
19/01		Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn	
20/01		Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông	
21/01	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Chào xuân yêu thương Tìm hiểu ngày tết quê em	
22/02	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Tìm hiểu về Di tích lịch sử chùa Hang Sơn	
23/02	An toàn giao thông	Bài 5: Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông	
24/02	Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	Bài 1: Bác chỉ muốn các cháu được học hành.	
25/03	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Tiến bước lên đoàn	
26/03	Bác Hồ và những bài học	Bài 2: Ai chẳng có lần lỡ tay	

Tuần/ Tháng	Loại hình (phân môn)	Tên bài	Ghi chú
27/03	về đạo đức, lối sống	Bài 3: Không có việc gì khó	
28/03		Bài 4: Thư Bác Hồ gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng	
29/04		Bài 5: Lộc bất tận hưởng	
30/04		Bài 6: Cờ nước ta phải bằng cờ các nước	
31/04		Bài 7: Nước không được chia	
32/04		Bài 8: Câu hát ví dặm	
33/05	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Môi trường quanh em Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	
34/05		Bài 9: Bác Hồ trồng rau cải	
35/05	Sinh hoạt lớp theo chủ đề	Chủ đề: Nhớ ơn Bác Hồ Tìm hiểu về Bác Hồ	

PHỤ LỤC V.2.2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DẠY HỌC TRẢI NGHIỆM - ROBOTICS

LỚP 3

TUẦN	TÊN BÀI
Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với Lego lắp ghép phương tiện giao thông – cơ khí
Tuần 6	Bài 3: Máy quạt hai cánh
Tuần 8	Bài 4: Lắp ghép xe máy ba bánh
Tuần 10	Bài 5: Lắp ghép xe tải
Tuần 12	Bài 6: Lắp ghép xe ben
Tuần 14	Bài 7: Lắp ghép xe ủi
Tuần 16	Bài 8: Lắp ghép xe cần cẩu
Tuần 18	Bài 9: Lắp ghép trạm trực thăng, máy bay (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Lắp ghép trạm trực thăng, máy bay (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Lắp ghép thang cuốn (Tiết 1)

Tuần 24	Bài 12: Lắp ghép thang cuốn (Tiết 2)
Tuần 26	Bài 13: Pulinh - RoBot kéo co (Tiết 1)
Tuần 28	Bài 14: Pulinh - RoBot kéo co (Tiết 2)
Tuần 30	Bài 15: Phân loại và tái chế rác thải (Tiết
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra

LỚP 4

TUẦN	TÊN BÀI
Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với Lego wedo 2.0
Tuần 6	Bài 3: Lực kéo (Tiết 1)
Tuần 8	Bài 4: Lực kéo (Tiết 2)
Tuần 10	Bài 5: Vận tốc (Tiết 1)
Tuần 12	Bài 6: Vận tốc (Tiết 2)
Tuần 14	Bài 7: Kết cấu vững chắc (Tiết 1)
Tuần 16	Bài 8: Kết cấu vững chắc (Tiết 2)
Tuần 18	Bài 9: Sự biến đổi hình thái của loài ếch (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Sự biến đổi hình thái của loài ếch (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Thực vật và các tác nhân giúp thụ phấn (Tiết 1)
Tuần 24	Bài 12: Thực vật và các tác nhân giúp thụ phấn (Tiết 2)
Tuần 26	Bài 13: Ngựa lữ (Tiết 1)
Tuần 28	Bài 14: Ngựa lữ (Tiết 2)
Tuần 30	Bài 15: Ôn tập
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra

LỚP 5

TUẦN	TÊN BÀI
-------------	----------------

Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với lắp ráp Robot Mini
Tuần 6	Bài 3: Robot di động (Tiết 1)
Tuần 8	Bài 4: Robot di động (Tiết 2)
Tuần 10	Bài 5: Robot di động (Tiết 3)
Tuần 12	Bài 6: Robot dò vật cản (Tiết 1)
Tuần 14	Bài 7: Robot dò vật cản (Tiết 2)
Tuần 16	Bài 8: Robot dò vật cản (Tiết 3)
Tuần 18	Bài 9: Robot dò đường (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Robot dò đường (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Robot dò đường (Tiết 3)
Tuần 24	Bài 12: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 1)
Tuần 26	Bài 13: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 2)
Tuần 28	Bài 14: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 3)
Tuần 30	Bài 15: Ôn tập
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra